TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 516/2025/QĐST-HNGĐ.	*Phú Nhuận, ngày 24 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 516/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Lê Thanh Trâm Q. Sinh ngày 30/5/2000.

CCCD số: XXXXXXXXXXXX cấp tại Bộ C1 ngày XX/XX/XXXX.

Thường trú: 4 N, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Minh C. Sinh ngày 26/4/1999.

CCCD số: XXXXXXXXXXXX cấp tại Bộ C1 ngày XX/XX/XXXX.

Thường trú: 1/11A, Tổ A, ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 13/11/2023 do Ủy ban nhân dân Phường C2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thanh T Q và ông Nguyễn Minh C có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C là hợp pháp. Nay, bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét thấy, các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn; việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/06/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số số 31 ngày 13/11/2023 do Ủy ban nhân dân Phường C2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thanh T Q và ông Nguyễn Minh C không còn giá trị pháp lý.

1.2.Về con chung: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C khai không có nên không giải quyết.

1.3.Về tài sản chung: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C khai không có nên không giải quyết.

1.4. Về nợ chung: bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C khai không có nên không giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0055681 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thanh Trâm Q và ông Nguyễn Minh C đã nộp đủ lệ phí.

3. *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; p
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phù Quốc Tuấn